

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CL TỈNH BT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2019/DS-ST
Ngày: 24-10-2019
V/v Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL, TỈNH BT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Trọn;

2. Ông Phan Thanh Sáng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh BT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL tham gia phiên tòa:
Ông Võ Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh BT xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 131/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 9 năm 2019 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2019/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thanh Đ - sinh năm 1969, địa chỉ: ấp PC, xã SĐ, huyện CL, tỉnh BT (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Thái Thị P - sinh năm 1960, địa chỉ: ấp PC, xã SĐ, huyện CL, tỉnh BT (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đề ngày 11/10/2019).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Thanh Đ trình bày:

Từ năm 2008 đến năm 2009, ông Nguyễn Thanh Đ có cho bà Thái Thị P mượn nhiều lần với số tiền tổng cộng là 25.000.000đồng, thỏa thuận khi nào trả cho hay trước một tháng và có làm biên nhận ngày 27/7/2009 do bà P ký tên, chồng bà P là ông Nguyễn Văn Ngon không biết. Tuy ban đầu thỏa thuận là tiền mượn nhưng do bà P không trả đúng hạn nên bà P đã đóng lãi cho ông nhiều lần tổng cộng là 4.500.000đồng thì không đóng nữa. Ông Đ đã yêu cầu bà P trả tiền nhưng bà P không trả vốn lẫn lãi nên ông Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà P trả cho ông số tiền 25.000.000đồng, ông không yêu cầu tính lãi và không yêu cầu ông Ngon cùng liên đới trả tiền với bà P.

Còn đối với bị đơn là bà P thì bà vắng tại phiên tòa nhưng theo bản lời khai ngày 11/10/2019 bà P trình bày: Bà thừa nhận có mượn của ông Đ số tiền 25.000.000đồng, năm 2009 bà đã trả cho ông Đ được 14.500.000đồng, việc giao trả không có giấy tờ gì và cũng không có chứng cứ gì chứng minh. Vì vậy, nay bà chỉ đồng ý trả cho ông Đ số tiền còn nợ lại là 10.500.000đồng, còn số tiền lãi bà P đã đóng cho ông Đ bà không yêu cầu Tòa án tính lãi lại và đề nghị Tòa không mời ông Ngon vào tham gia tố tụng vì chồng bà không biết việc vay mượn này, số tiền này bà mượn dùm cho cháu ruột của bà làm ăn không liên quan đến ông Ngon.

Phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân huyện CL:

Về tố tụng, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo qui định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Thái Thị P trả cho ông Nguyễn Thanh Đ số tiền 25.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện việc nguyên đơn với bị đơn có cùng địa chỉ tại ấp PC, xã SĐ, huyện CL, tỉnh BT, nguyên đơn cung cấp giấy tay mượn nợ với nội dung thể hiện bị đơn có nợ nguyên đơn số tiền 25.000.000đ không ghi nhận thời hạn trả mà chỉ ghi khi nào nguyên đơn cần sẽ cho hay trước một tháng, cho nên đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn bà Thái Thị P vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo qui định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Đ cho rằng bị đơn bà P còn nợ ông số tiền là 25.000.000đồng, theo biên nhận ngày 27/7/2009. Tuy bà P vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 11/10/2019, bà P đã thừa nhận là có vay của ông Đ 25.000.000đồng nên đây là chứng cứ không phải chứng minh theo qui định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, bà P nại ra rằng vào năm 2009 bà đã trả cho ông Đ số tiền 14.500.000đồng, nhưng không có giấy tờ gì, cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh theo yêu cầu của Tòa nên không có cơ sở để xem xét.

Ngoài ra, ông Đ thừa nhận có nhận của bà P số tiền lãi là 4.500.000đồng, bà P cũng không yêu cầu tính lại tiền lãi. Xét thấy, số tiền lãi mà ông Đ nhận của bà P không vượt mức qui định và nếu tính từ thời điểm năm 2009 đến nay thì lãi xuất vẫn cao hơn nhiều so với số tiền lãi mà nguyên đơn đã nhận, nhưng nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, ông Đ rút một phần yêu cầu khởi kiện, ông không yêu cầu ông Nguyễn Văn Ngon là chồng bà P cùng liên đới trả tiền cho ông. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với qui định tại Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên ghi nhận.

Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở và cũng phù hợp với lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326, ngày 30/12/2016 của UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26 ; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Thái Thị P phải trả cho ông Nguyễn Thanh Đ số tiền là 25.000.000đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh Đ về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn Ngon là chồng bà Thái Thị P cùng liên đới trả nợ.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 25.000.000đ x 5% = 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Buộc bà Thái Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Hoàn trả cho ông Nguyễn Thanh Đ số tiền 625.000đ (Sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng) mà ông đã nộp tạm ứng theo biên lai số 0006806 ngày 17/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/10/2019), bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh BT xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ THỊ THÚY HẰNG